



# QUAN ĐIỂM LẬP PHÁP VỀ MANG THAI HỘ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ MANG THAI HỘ VÌ MỤC ĐÍCH NHÂN ĐẠO

Nguyễn Thị Lê Huyền\*, Vũ Thị Hương

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Lê Huyền <huongvt@hul.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 01-11-2020; Ngày chấp nhận đăng: 24-6-2021)

**Tóm tắt.** *Mang thai hộ* là vấn đề pháp lý khá nhạy cảm, tạo ra những băn khoăn về tính nhân văn và được quy định theo những cách thức khác nhau ở các quốc gia. Trên thế giới hiện nay, một số quốc gia kiên quyết nghiêm cấm mang thai hộ vì bất kì lí do gì trong khi đó một số khác lại hoàn toàn ủng hộ hoặc cho phép thực hiện nhưng với điều kiện không vì mục đích thương mại. Từ những quan điểm lập pháp khác nhau đó, bài viết tập trung phân tích những luận điểm về mang thai hộ dưới góc nhìn về các khía cạnh của quyền con người cũng như những tác động của việc thực hiện quy định về mang thai hộ đối với mỗi quốc gia đại diện cho các nhóm quan điểm khác nhau. Qua đó, bài viết đưa ra những đánh giá về vấn đề mang thai hộ – một trong những biện pháp sinh con áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản hiện nay, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quan điểm lập pháp, mang thai hộ, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

## Legislative views on surrogacy of some countries in the world and experience for Vietnam in completing the law on surrogacy for humanitarian purpose

Nguyen Thi Le Huyen\*, Vu Thi Huong

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

\* Correspondence to Nguyen Thi Le Huyen <ntlhuyen.dhl@hueuni.edu.vn>

(Received: September 1st, 2021; Accepted: June 24th, 2021)

---

**Abstract.** Surrogacy is a delicate issue, creating about humanity, and being regulated in different ways in countries. In the current world, some countries firmly prohibit surrogacy for any reason, while others completely support or allow it with the non-commercial condition. With these different legislative views, the paper focuses on analyzing the arguments about surrogacy under the outlook on the respect of human rights as well as the effects of the implementation of regulations on surrogacy in each country, representing the two different views. Thereby, the article assesses surrogacy - one of the current measures applying assisted reproductive technology and concurrently proposes a number of solutions to improve the law on surrogacy for humanitarian purposes in Vietnam.

**Keywords:** Legislative views, surrogacy, surrogacy for humanitarian purposes

## 1. Quan điểm lập pháp về mang thai hộ của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới

Mang thai hộ (MTH) được đánh giá là vấn đề mang tính nhạy cảm xã hội cao. Cho đến thời điểm hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới vẫn tồn tại những luồng quan điểm trái chiều. Theo một khảo sát của Liên đoàn Sinh sản Thế giới về MTH được thực hiện vào năm 2013 tại 105 quốc gia, có 62 quốc gia phản hồi. Trong đó, 19 quốc gia có quy định luật MTH rõ ràng; 24 quốc gia theo đạo Hồi và Thiên chúa giáo nghiêm cấm MTH; 14 quốc gia không có quy định cụ thể nhưng cho phép thực hiện dựa trên các luật liên quan [13]. Theo đó, quan điểm lập pháp về MTH có thể được chia thành ba nhóm quốc gia cơ bản: (1) nhóm các quốc gia tuyệt đối không cho phép MTH, ví dụ như Pháp, Đức, Philippin, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Thụy Điển,...; (2) nhóm các quốc gia chỉ cho phép MTH vì mục đích nhân đạo, ví dụ như Việt Nam, Anh, Canada, Australia, Đan Mạch, Anh, Hungary, Hà Lan, Bỉ, Israel, Nam Phi, Hy Lạp, Hồng Kông,...; (3) nhóm ít các quốc gia ghi nhận MTH cả vì mục đích nhân đạo lẫn mục đích thương mại như một dịch vụ hợp pháp như Liên bang Nga, Ukraine, Nam Phi, Cộng hòa Síp, một số bang của Hoa Kỳ. Đánh giá về vấn đề này, mỗi quốc gia có một quan điểm khác nhau mặc dù có thể đều chung một góc nhìn về quyền con người. Tuy nhiên, MTH vẫn là một trong những quan hệ xã hội đã và đang gây ra nhiều tranh cãi, đặc biệt xoay quanh vấn đề nên cho phép hay không cho phép thực hiện MTH.

*\* Quan điểm lập pháp của một số quốc gia ủng hộ việc cho phép thực hiện mang thai hộ (bao gồm cả mang thai hộ vì mục đích thương mại).*

Hiện nay, Ukraine, một số bang của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Gruzia... là những đại diện tiêu biểu trong nhóm quốc gia cho phép MTH kể cả MTH vì mục đích thương mại. Phần lớn các nước này đều cho rằng MTH là giải pháp tốt cho những trường hợp vô sinh không thể chữa trị. Mặt khác, MTH được xem là cầu nối để vừa giúp các cặp vợ chồng mong muốn có con thực hiện ước mơ làm cha, mẹ; vừa giúp những người phụ nữ nghèo thoát khỏi gánh nặng về kinh tế. Với quan điểm khá thông thoáng như vậy, nhiều cặp vợ chồng đã lựa chọn những quốc gia này là điểm đến để sinh con thông qua con đường “du lịch sinh sản”.

Chẳng hạn, Ukraine là một trong những nơi tiêu biểu ở Châu Âu được các bậc cha mẹ có ý định nhờ MTH lựa chọn. Các bậc cha mẹ nhờ MTH dễ dàng tìm kiếm một người hiến tặng tinh trùng hoặc trứng ở Ukraine với giá cả phải chăng. Đây là một trong những lý do chính để người dân từ các nước châu Âu đến Ukraine với mục đích MTH [16]. Điều này phần nào gây ra những vấn đề pháp lý đáng lo ngại như việc không nhận con sau khi đứa trẻ được sinh ra sẽ trở thành những gánh nặng cho xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích hợp pháp của trẻ em; việc khai sinh và xác định quốc tịch cho trẻ khi đứa trẻ được giao cho cha mẹ nhờ MTH; nguy cơ biến những người phụ nữ MTH trở thành những “công cụ đẻ thuê” quốc tế. Đặc biệt, với quy định cho phép việc hiến trứng và tinh trùng như pháp luật Ukraine cũng có nghĩa là đứa trẻ có thể không mang huyết thống với người nhờ MTH thì nguy cơ về việc quyền lợi của trẻ em bị xâm phạm là hiện hữu... Do đó, chúng tôi không ủng hộ việc thương mại hoá MTH. Chúng tôi đồng tình với quan điểm để dung hoà lợi ích giữa cá nhân, gia đình và toàn xã hội thì việc nghiêm cấm MTH vì mục đích thương mại như quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành là phù hợp và đúng hướng. Bởi thực tiễn đã cho thấy rằng, một số quốc gia đã từng là điểm đến lý tưởng để nhờ MTH thương mại trên thế giới như Ấn Độ và Thái Lan trước đây cũng đã phải đối mặt với những hệ lụy lớn, ảnh hưởng không chỉ đối với chính bản thân người MTH, người nhờ MTH và đứa trẻ được sinh ra mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự xã hội. Điều đó đã buộc Chính phủ của các nước này phải thay đổi quan điểm lập pháp bằng cách ban hành các văn bản pháp luật nghiêm cấm MTH vì mục đích thương mại nhằm bảo vệ công dân và ổn định các quan hệ xã hội. Điều này được minh chứng cụ thể như sau:

Năm 2019, Ấn Độ thông qua Luật MTH (The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019) được Bộ Y tế và Phúc lợi gia đình Ấn Độ giới thiệu tại Lok Sabha. Theo Luật này, Ấn Độ cũng đã thực hiện việc nghiêm cấm MTH vì mục đích thương mại: *“chỉ có những người thân trong gia đình mới được phép MTH và chỉ thực hiện vì mục đích nhân đạo; Những trường hợp không có hộ chiếu Ấn Độ, những người là bố mẹ đơn thân và những người đồng tính sẽ bị cấm có con bằng phương pháp này;...”* [17]. Quan điểm được đưa ra để giải thích cho sự thay đổi này là bởi sau một thời gian thực hiện quy định về MTH tại Ấn Độ, người ta nhận thấy rằng với quy định lỏng lẻo và thông thoáng, khá nhiều người phụ nữ coi MTH là một nghề và thực hiện nhiều lần [15]. Đây là điều rất nguy hiểm và cho thấy MTH đã không thể thay đổi cuộc đời họ. Mặt khác, dù không phải máu mủ, nhưng nhiều bà mẹ cảm thấy tổn thương vì sự chia cắt. Như vậy, rõ ràng quan điểm về MTH tại quốc gia này cũng đang tiến dần đến sự thống nhất về quan điểm chung của nhiều quốc gia trên thế giới cho rằng MTH vì mục đích thương mại là phi nhân đạo và cần có sự nghiêm cấm tuyệt đối.

Điều này cũng xảy ra tương tự với Thái Lan. Quốc gia này trước đây cũng từng cho phép MTH vì mục đích nhân đạo lẫn thương mại. Tuy nhiên, tháng 11 năm 2014, Hội đồng Lập pháp Quốc gia Thái Lan đã phê chuẩn dự thảo Luật MTH. Vào tháng 2 năm 2015, Quốc hội Thái Lan đã thông qua luật cấm MTH thương mại, được gọi là Đạo luật Bảo vệ Trẻ em sinh ra từ công

nghệ hỗ trợ sinh sản (BE2558) [2]. Bằng việc ban hành Đạo luật này, quan điểm về MTH tại Thái Lan đã cho thấy sự thay đổi rõ nét. Đạo luật này quy định 7 điều nghiêm cấm, bao gồm: *lựa chọn giới tính; mua bán trứng/tinh trùng; MTH vì mục đích thương mại<sup>1</sup>; Quảng cáo cho hoạt động MTH vì mục đích thương mại; nhân bản vô tính; môi giới trung gian cho hoạt động MTH vì mục đích thương mại; và cấm việc MTH vì mục đích thương mại cho người nước ngoài* [9]. Sự thay đổi này được lý giải bởi trước đó, quy định của Đạo luật liên quan đến việc MTH vì mục đích thương mại là không đủ rõ ràng và chặt chẽ. Do đó, người nước ngoài tìm kiếm các thỏa thuận MTH thông qua Công nghệ hỗ trợ sinh sản ở Thái Lan với ưu thế là chi phí rẻ. Tuy nhiên, nhiều trường hợp đưa trẻ sinh ra dị tật thì họ sẵn sàng bỏ con tạo nên những gánh nặng cho người MTH, vô đạo đức với trẻ em và tác động tiêu cực đến xã hội Thái Lan [18, Tr.4].

Như vậy, qua thực tiễn của Thái Lan và Ấn Độ, những quốc gia có những tương đồng nhất định về mặt văn hoá – xã hội với Việt Nam, có thể nhận thấy rằng việc nghiêm cấm MTH vì mục đích thương mại hiện nay là rất cần thiết. Tuy nhiên, đi kèm với quy định nghiêm cấm thì việc xây dựng những chế tài đủ mạnh nhằm ngăn chặn các hành vi thực hiện MTH vì mục đích thương mại cũng cần được quan tâm và không ngừng hoàn thiện.

*\* Quan điểm lập pháp của một số quốc gia tuyệt đối nghiêm cấm MTH*

Đối với nhóm quốc gia tuyệt đối không cho phép MTH điển hình là những quốc gia ở Châu Âu như Đức, Pháp, Áo, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Italia,... hoặc một số quốc gia khác ở Châu Á chẳng hạn như Đài Loan, Nhật Bản. Để lý giải cho những quy định “khắt khe” trong việc không chấp nhận hành vi MTH dù vì mục đích gì, phần lớn những quốc gia này đều đưa ra các quan điểm lập pháp cho rằng MTH là hành vi có thể xâm phạm tới quyền con người. Bởi lẽ, MTH có thể gây ra sự suy yếu về mặt thể chất đối với người MTH và tạo nên những tổn thương tâm lý đối với người phụ nữ mang thai và ngay cả với đứa trẻ được sinh ra. Đồng thời, MTH là hành vi có thể xâm phạm đến cơ thể, nhân phẩm của con người dù nó được thực hiện bởi bất kỳ mục đích nào. Nếu cho phép thực hiện MTH cũng dễ dàng tạo ra những nguy cơ cho việc bóc lột và thương mại hóa người MTH.

Cộng hòa Pháp là quốc gia đầu tiên và điển hình trên thế giới xem MTH là một hoạt động bất hợp pháp, hoàn toàn bị nghiêm cấm. Ở một góc nhìn khác về quyền con người, quan điểm của những nhà làm luật ở Pháp là không thể công nhận vấn đề MTH về mặt pháp lý vì đây là hành vi vi phạm nguyên tắc bất khả xâm phạm con người. MTH dù với bất cứ mục đích gì, dù được trả công hay không được trả công, đều thể hiện việc sử dụng, khai thác cơ thể người phụ nữ để sinh con, và như vậy đã biến người phụ nữ thành “máy đẻ”, là công cụ sinh đẻ cho những cặp vợ chồng khác vì nhu cầu có con của họ. Do đó, pháp luật Pháp quy định:

<sup>1</sup> Điều 24 Đạo luật Bảo vệ trẻ em được sinh từ kĩ thuật hỗ trợ sinh sản 2015 của Thái Lan quy định: Không ai được thực hiện MTHVMĐTM.

“มาตรา ๒๔ ห้ามมิให้ผู้ใดดำเนินการให้มีการตั้งครรภ์แทนเพื่อประโยชน์ทางการค้า”

“Mọi thỏa thuận nhằm sinh nở hoặc MTH cho người khác đều vô hiệu”<sup>2</sup>. Đồng thời, để tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng các chế tài áp dụng trong trường hợp có sự vi phạm về MTH, Bộ luật hình sự Pháp quy định có thể trừng phạt bất kỳ người nào tham gia như là một trung gian trong một giao dịch liên quan đến hoạt động MTH. Theo đó, Điều 227-12 đoạn 3 BLHS Cộng hòa Pháp quy định “hành vi môi giới vì mục đích lợi nhuận phải chịu hình phạt 1 năm tù và phạt tiền 15.500 Euros”<sup>3</sup>. Đặc biệt, động thái gần đây nhất của Chính phủ Pháp là Dự luật về Đạo đức sinh học đã được Thượng viện nước này xem xét thông qua lần 2 vào đầu tháng 02 năm 2021 khẳng định cấm MTH.

Tuy nhiên, MTH vẫn thu hút được sự quan tâm tại Pháp với hàng loạt các vấn đề pháp lý được đặt ra, đặc biệt là đối với những hoạt động MTH mà công dân Pháp thực hiện ở tại nước ngoài trong đó nổi bật là việc xác định quan hệ cha, mẹ, con cho trẻ. Những tranh cãi này bắt đầu từ một vụ việc liên quan đến một cặp vợ chồng là công dân Pháp nhờ một người phụ nữ tại California (Hoa Kỳ) MTH để sinh con cho họ. Sau khi sinh, đứa trẻ đã được đăng ký khai sinh tại quận San Diego (California). Tuy nhiên, khi trở về Pháp, cặp vợ chồng nhờ MTH yêu cầu thực hiện việc ghi chú khai sinh cho đứa trẻ tại Pháp thì bị từ chối. Do đó, họ đã khởi kiện tại Tòa án của Pháp nhưng yêu cầu này cũng không được chấp nhận với lý do là thỏa thuận MTH tại California đã vi phạm Điều 16 -7 Bộ Luật Dân sự Pháp và đứa trẻ không được thừa nhận là con của bên nhờ MTH vì trái với trật tự công cộng của đất nước này. Khi yêu cầu không được chấp nhận, cặp vợ chồng này kháng cáo lên Tòa án Nhân quyền Châu Âu. Trong một phán quyết vào ngày 26 tháng 6 năm 2014, Tòa án Nhân quyền Châu Âu cho rằng các phán quyết của Tòa án Pháp trước đó đã vi phạm Điều 8 của Công ước Bảo vệ Quyền con người và Các quyền Tự do Cơ bản<sup>4</sup> liên quan đến quyền được tôn trọng đời sống riêng tư và gia đình; Nhà nước Pháp phải trả một khoản tiền cho hai người nộp đơn để bồi thường thiệt hại. Trên cơ sở đó, vụ việc phức tạp kéo dài này cuối cùng đã được giải quyết bằng Phán quyết số 648 ngày 4 tháng 10 năm 2019 (10-19.053) của Hội nghị toàn thể - Tòa giám đốc thẩm của Pháp - ECLI: FR: CCASS:

---

<sup>2</sup> Art. 16-7 C. civ “Toute convention portant sur la procréation ou la gestation pour le compte d’autrui est nulle.” (Điều 16-7 BLDS Pháp).

<https://www.legifrance.gouv.fr/affichCodeArticle.do?idArticle=LEGIARTI000006419302&cidTexte=LEGITEXT000006070721&dateTexte=19940730>

<sup>3</sup> “Le fait, dans un but lucratif, de s’entremettre entre une personne désireuse d’adopter un enfant et un parent désireux d’abandonner son enfant né ou à naître est puni d’un an d’emprisonnement et de 15 000 euros d’amende.

Est puni des peines prévues au deuxième alinéa le fait de s’entremettre entre une personne ou un couple désireux d’accueillir un enfant et une femme acceptant de porter en elle cet enfant en vue de le leur remettre.”

[https://www.legislationline.org/download/id/8546/file/France\\_CC\\_am012020\\_fr.pdf](https://www.legislationline.org/download/id/8546/file/France_CC_am012020_fr.pdf)

<sup>4</sup> Điều 8 Công ước này quy định: Quyền được tôn trọng đời sống riêng tư và gia đình

“1. Mọi người có quyền được tôn trọng đời sống riêng tư và gia đình, nhà cửa và thư từ của mình.

2. Cơ quan công quyền sẽ không can thiệp vào việc thực hiện quyền này, trừ trường hợp là phù hợp với luật pháp và cần thiết trong một xã hội dân chủ vì lợi ích của an ninh quốc gia, an toàn công cộng hoặc phúc lợi kinh tế của quốc gia, để phòng chống rối loạn hoặc tội phạm, để bảo vệ sức khỏe hoặc đạo đức, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do của người khác.”

2019: AP00648. Theo đó, Tòa án giám đốc thẩm Pháp đưa ra nhận định: Căn cứ vào Điều 8 của Công ước Bảo vệ Quyền con người và Các quyền Tự do Cơ bản, được giải thích bởi Tòa án Nhân quyền Châu Âu, vì lợi ích tốt nhất của đứa trẻ thì việc đứa trẻ được sinh ra ở nước ngoài bắt nguồn từ thỏa thuận MTH là bị cấm theo các điều 16-7 và 16-9 của Bộ luật Dân sự nhưng không thể viện dẫn điều đó để xâm phạm một cách bất bình đẳng đến đứa trẻ và xâm phạm quyền được tôn trọng đời sống riêng tư, ngăn cản việc sao chép giấy khai sinh của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ở nước ngoài đối với cha, mẹ đẻ của đứa trẻ. Theo phán quyết này, Tòa án *giám đốc thẩm* chấp nhận sao chép giấy khai sinh và xác định bên nhờ MTH là cha mẹ hợp pháp chỉ khi người nhờ MTH có quan hệ huyết thống với đứa trẻ. Trong trường hợp nếu bên nhờ MTH không có quan hệ huyết thống thì họ chỉ có thể nhận đứa trẻ đó làm con nuôi [15]. Chúng tôi cho rằng phán quyết này vô cùng có giá trị tham khảo trong việc xác định quan hệ cha, mẹ, con đối với các trường hợp MTH vì mục đích thương mại xảy ra tại Việt Nam. Có một điểm tương tự trong cách thức giải quyết của cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Pháp trước đó và Tòa án Việt Nam hiện nay là không công nhận quan hệ cha, mẹ, con giữa đứa trẻ được sinh ra và bên nhờ MTH vì mục đích thương mại vì thỏa thuận này vi phạm điều cấm của pháp luật. Tuy nhiên, cách thức giải quyết tranh chấp nói trên sẽ dẫn đến nguy cơ xâm phạm nghiêm trọng quyền trẻ em do trẻ phải đối mặt với khả năng bị bỏ rơi hoặc không được chăm sóc. Vì vậy, chúng tôi nhận thấy, việc không công nhận quan hệ cha, mẹ, con giữa bên nhờ MTH và đứa trẻ được sinh ra vô hình chung sẽ biến trẻ em thành “nạn nhân” của một thỏa thuận trái pháp luật do người lớn thực hiện. Quan điểm của chúng tôi cho rằng, cho dù rơi vào hoàn cảnh nào thì trẻ em vẫn luôn phải là đối tượng được ưu tiên và bảo vệ tối đa. Và nguyên tắc này cần phải được luật hóa: “*Trong mọi trường hợp, lợi ích của trẻ em được sinh ra luôn được đặt lên hàng đầu và phải được xem là tối quan trọng*”. Do đó, mặc dù là MTH vì mục đích thương mại nhưng nếu đứa trẻ được xác định là có quan hệ huyết thống với người nhờ MTH thì vẫn được xác định là con của cặp vợ chồng này để đảm bảo rằng trẻ nhận được tình yêu thương và chăm sóc chu đáo. Tuy nhiên, đi cùng với nó cũng cần xây dựng hành lang pháp lý ngăn chặn các cặp vợ chồng bất chấp quy định nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi MTH vì mục đích thương mại bằng việc quy định chính người nhờ MTH và người MTH phải chịu những chế tài đủ mạnh vì những hành vi vi phạm của mình để đảm bảo sự răn đe và tính nghiêm minh của pháp luật.

\* *Quan điểm lập pháp của một số quốc gia chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo*

Các quốc gia điển hình cho nhóm nước chỉ cho phép MTH vì mục đích nhân đạo là Vương quốc Anh, Australia, Việt Nam... Cũng nhìn từ khía cạnh nhân văn, nhưng quan điểm chủ đạo lại được tiếp cận theo hướng việc cho phép MTH vì mục đích nhân đạo là cần thiết bởi các lý do sau: *Một là*, MTH vì mục đích nhân đạo sẽ tạo cơ hội cho những cặp vợ chồng không thể mang thai và sinh con thỏa mãn khát khao làm cha, mẹ vì đây là cơ hội duy nhất để hiện thực hoá mong mỏi có con của những cặp vợ chồng hiếm muộn; *Hai là*, việc quy định rõ ràng

và chỉ cho phép MTH vì mục đích nhân đạo sẽ tạo cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ người MTH trước nguy cơ bị thương mại hóa và trở thành “công cụ đẻ thuê” cho người khác và bảo vệ trẻ em trước những tác động tiêu cực từ việc MTH vì mục đích thương mại. Đảm bảo đứa trẻ được sinh ra từ MTH vì mục đích nhân đạo là đứa trẻ được mong mỏi về sự chào đời trong niềm hạnh phúc của cha mẹ và người thân chứ không phải là một đứa trẻ được sinh ra với sự sắp đặt và bị chi phối bởi các yếu tố vật chất; *Ba là*, việc cho phép MTH vì mục đích nhân đạo cũng tạo hành lang pháp lý nhằm kiểm soát tốt hơn các hành vi MTH “chui” với nhiều hệ lụy nếu pháp luật không cho phép. Nếu những không có những quy định cụ thể thì bằng cách này hay cách khác, các cặp vợ chồng vẫn tìm đến những giải pháp trong đó có nhờ người khác MTH để có thể có con. Do đó, thị trường MTH chui được hình thành với những rủi ro tiềm ẩn cho các bên, tác động tiêu cực đối với cá nhân, gia đình và xã hội. Những quan điểm lập pháp này thể hiện trong pháp luật của một số quốc gia điển hình sau:

- *Pháp luật Vương quốc Anh*

Luật về MTH của Vương quốc Anh (The Surrogacy Arrangements Act 1985) không công nhận các hợp đồng MTH là hoàn toàn hợp pháp nhưng thừa nhận đây là hoạt động thực tế trong xã hội. Điều này có nghĩa là luật Anh không cấm việc MTH nhưng các bên liên quan không thể căn cứ vào thỏa thuận dân sự đó để đòi thực thi các quyền như quyền làm cha, làm mẹ. Vì theo pháp luật Anh, mẹ là người sinh con, và cha là chồng của mẹ trong thời gian hôn nhân, bất kể gốc bào thai, tinh trùng của ai, và trứng của người phụ nữ có thể đến từ bên thứ ba. Tuy thế, pháp luật Anh chấp nhận việc người nhờ MTH phải bồi hoàn lại chi phí “hợp lý” và không chấp nhận thương mại hóa dịch vụ này, không được trả tiền thuê cho dịch vụ này. Trong trường hợp MTH dẫn tới việc sinh con, quyền cha mẹ (parenthood) có thể được chấp nhận qua lệnh của Tòa án (parental order) và qua thủ tục nhận con nuôi (adoption). Như thế, cha mẹ cung cấp tinh trùng và trứng của mình để thụ thai phải “nhận con nuôi” (con sinh học của họ) từ người mẹ MTH. Trong trường hợp không xác định được người cha trong thỏa thuận MTH, luật nghiêm nhiên coi chồng hoặc bạn đời (partner) của người phụ nữ mang thai và sinh con hộ là cha của em bé. Nếu không giải quyết được tranh chấp, pháp luật Anh vẫn coi người phụ nữ MTH là mẹ của em bé, dù họ không có quan hệ huyết thống. Trong các vụ tranh chấp, người này được coi là mẹ đầu tiên (first parent), và quyền làm mẹ sẽ chỉ được chuyển sang người mẹ “thật” nhưng bị coi là mẹ thứ nhì (second parent) sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý [3]. Như vậy, pháp luật Anh thừa nhận tính hợp pháp của việc chuyển quyền làm cha mẹ từ người MTH sang cặp vợ chồng nhờ MTH, quan hệ cha mẹ được thiết lập bằng quyết định của Tòa án sau khi đứa trẻ ra đời. Như vậy, mặc dù đứa trẻ được thụ tinh nhân tạo mang huyết thống của một người hay cả hai vợ chồng người nhờ MTH thì người MTH vẫn được công nhận là mẹ của đứa trẻ. Sau sáu tuần kể từ khi đứa trẻ ra đời, cặp vợ chồng nhờ MTH có quyền nộp

đơn xin “*Ấn lệnh nuôi dạy con*” (parental Order) để Tòa án thông qua. Chỉ lúc này, cặp vợ chồng mới có đầy đủ quyền làm cha, làm mẹ đối với đứa trẻ được MTH [10, Tr.2 - 3].<sup>5</sup>

- *Pháp luật Australia*

Quan điểm về MTH ở Australia có sự khác nhau giữa các bang. Tuy nhiên, phần lớn các bang tại Australia đều cho phép MTH vì mục đích nhân đạo tiêu biểu như Queensland, New South Wales, Lãnh thổ Thủ đô Úc, Nam Úc và gần đây là Tasmania. Trong đó, đáng lưu ý là Đạo luật MTH số 102 của Bang New South Wales (Surrogacy Act 2010 No 102) với những quy định nghiêm ngặt về điều kiện, thủ tục xác định quan hệ cha mẹ con, quyền và nghĩa vụ của các bên và nghiêm cấm MTH vì mục đích thương mại. Theo đó, người nhờ MTH phải là người không thể thụ thai; hoặc nếu có thể thụ thai thì có khả năng không thể mang thai hoặc sinh đẻ; hoặc khó có thể sống sót sau khi sinh; hoặc có thể bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng nếu sinh con; hoặc có thể sinh ra đứa trẻ khuyết tật do những khiếm khuyết về gen của người mẹ; hoặc đứa trẻ khó có thể sống sót trong quá trình thụ thai hoặc có thể bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng do việc sinh nở.<sup>6</sup> Ngoài ra, bên MTH phải từ 25 tuổi trở lên, trong trường hợp bên MTH dưới 25 tuổi thì phải được sự cho phép của Tòa án.<sup>7</sup> Như vậy, ngoài một số quy định mang tính

---

<sup>5</sup> “A surrogacy arrangement is an arrangement where one woman agrees to carry a child for another. Such a child would usually be regarded as the child of the mother who carried him or her. The Human Fertilisation and Embryology Act 2008 permits the court, in certain limited circumstances, to make a parental order which results in the child being treated as the child of another woman and her husband, her civil partner, or a person with whom she is living in an enduring family relationship. Parental orders are in many respects similar to adoption orders.... While the court has no power to dispense with the agreement to a parental order of a parent, agreement is not required from a person who cannot be found, or is incapable of giving agreement. A mother cannot give agreement to a parental order less than six weeks after the birth of the child.”

<https://www.westwateradvocates.com/wp-content/uploads/2015/01/Parents-and-Parental-Orders-Under-The-Human-Fertilisation-and-Embryology-Acto-2008.pdf>

<sup>6</sup> 30.3. An “eligible woman” is a woman who:

- (a) is unable to conceive a child on medical grounds, or
- (b) is likely to be unable, on medical grounds, to carry a pregnancy or to give birth, or
- (c) is unlikely to survive a pregnancy or birth, or is likely to have her health significantly affected by a pregnancy or birth, or
- (d) if she were to conceive a child:
  - (i) is likely to conceive a child affected by a genetic condition or disorder, the cause of which is attributable to the woman, or
  - (ii) is likely to conceive a child who is unlikely to survive the pregnancy or birth, or whose health would be significantly affected by the pregnancy or birth.

<sup>7</sup> 29.2. An intended parent who was under 25 years of age when the surrogacy arrangement was entered into must provide evidence to the satisfaction of the Court:

- (a) that he or she received counselling from a qualified counsellor about the surrogacy arrangement and its social and psychological implications before entering into the surrogacy arrangement, and
- (b) that the counsellor was satisfied that he or she was of sufficient maturity to understand the surrogacy arrangement and its social and psychological implications.



tương đồng thì Đạo luật MTH của New South Wales cũng có những quy định khác biệt so với pháp luật Việt Nam như những vấn đề nêu trên. Bên cạnh đó, điều đặc biệt đáng quan tâm trong quy định của pháp luật New South Wales về MTH vì mục đích nhân đạo là lợi ích của trẻ em được sinh ra từ kỹ thuật này luôn được đặt lên hàng đầu và phải được xem là tối quan trọng.<sup>8</sup> Đây có thể xem là nguyên tắc cơ bản cho việc thiết lập quan hệ pháp luật trong thỏa thuận về MTH vì mục đích nhân đạo. Đồng thời cũng là nguyên tắc cho việc giải quyết các tranh chấp về MTH của Tòa án. Theo quy định của Đạo luật này, tư cách cha mẹ được xác lập theo nguyên tắc luật định nhưng nếu sự tranh chấp có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ thì Tòa án vẫn có quyền quyết định mà không theo trật tự đã được thiết lập.

## 2. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hoàn thiện pháp luật về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Qua việc phân tích quan điểm lập pháp của một số quốc gia điển hình đại diện cho các nhóm khác nhau về MTH có thể nhận thấy rằng đây là một trong những vấn đề được các nhà lập pháp khá quan tâm. Mặc dù mỗi quốc gia có sự điều chỉnh khác nhau bằng pháp luật nhưng chúng tôi nhận thấy một số vấn đề thực sự có giá trị tham khảo trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về MTH vì mục đích nhân đạo như sau:

*Về vấn đề xác định quan hệ cha, mẹ, con:*

*Một là, đối với quy định về thời điểm xác định quan hệ cha, mẹ, con:* Xác định quan hệ cha mẹ con là nội dung quan trọng trong chế định MTH. Đây là cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ đối với đứa trẻ được sinh ra đồng thời là cơ sở để giải quyết tranh chấp nếu có. Theo quy định tại Điều 94 Luật HN&GD năm 2014 quy định: “*Con sinh ra trong trường hợp MTH vì mục đích nhân đạo là con chung của vợ chồng nhờ MTH kể từ thời điểm con được sinh ra.*” Như vậy, theo quy định tại điều này, đứa trẻ được sinh ra từ kỹ thuật MTH vì mục đích nhân đạo sẽ được xác định là con của cặp vợ chồng nhờ MTH. Song, liên quan đến thời điểm xác định con theo chúng tôi vẫn cần có sự cân nhắc vì có nguy cơ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên và nhất là quyền lợi hợp pháp của trẻ em và gây ra những tác động tiêu cực đến vợ chồng người MTH trong nhiều mối quan hệ pháp luật khác nhau. Bởi lẽ, khi chưa chuyển giao con vì những lý do chủ quan hoặc khách quan khác nhau nhưng người MTH vẫn đang nuôi dưỡng trẻ thì vợ chồng của người MTH chỉ có “*quyền và nghĩa vụ như cha mẹ trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc, nuôi dưỡng con* cho đến thời điểm giao đứa trẻ cho bên nhờ MTH; phải giao đứa trẻ cho bên nhờ MTH”. Do đó, khi chưa chuyển giao con không đơn thuần chỉ phát sinh các vấn đề về chăm sóc và nuôi dưỡng mà hàng loạt các vấn đề pháp lý khác cũng được đặt ra như

---

<sup>8</sup> 22. Best interests of child are paramount

(1) The Court must be satisfied that the making of the parentage order is in the best interests of the child.

(2) This precondition is a mandatory precondition to the making of a parentage order.

quyền sống của thai nhi, của trẻ em sau khi được sinh ra; quyền dân sự hoặc một số quyền liên quan đến lĩnh vực hình sự, quyền trong lĩnh vực BHXH của người MTH... Nếu bên MTH chỉ được xem như cha mẹ trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc thì rõ ràng là chưa phù hợp và toàn diện. Do vậy vấn đề xác định tư cách chủ thể của các bên trong giai đoạn từ khi mang thai đến khi giao trẻ là vô cùng quan trọng và tác động lớn đến yếu tố nhân văn trong chế định này.

Một trong những kinh nghiệm quốc tế chúng tôi nhận thấy có giá trị tham khảo là các quy định của Đạo luật MTH 2010 của Bang New South Wales (Australia): *Người phụ nữ MTH và người chồng của người này sẽ là bố mẹ hợp pháp của đứa trẻ từ lúc bắt đầu mang thai cho đến lúc chuyển giao đứa trẻ cho bên nhờ MTH* [4, Tr.8]. Với quy định này, người phụ nữ MTH và ngay cả bản thân người chồng của cô ấy được gán trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc và nuôi dưỡng đứa bé là chính con của mình để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho đứa bé. Việc xác định cha mẹ rõ ràng về mặt pháp lý này vừa có tác động về mặt pháp luật vừa nâng cao nhận thức của bên MTH về việc ràng buộc mình với đứa trẻ. Bản thân họ phải ý thức thực sự rằng họ chính là cha mẹ hợp pháp của đứa trẻ mà người vợ/người phụ nữ đang mang trong mình chứ không đơn thuần chỉ là đóng vai trò cha mẹ thay thế cho ai đó. Khi nhận thức này thay đổi, bản thân bên MTH cũng ý thức rõ hơn trách nhiệm của mình để cho đứa con được pháp luật công nhận là của mình ra đời trong điều kiện tốt nhất, tránh tâm lý mình chỉ “*như là*” cha mẹ sẽ dễ dẫn đến việc lơ là trong nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc thai nhi, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển toàn diện của thai nhi. Mặt khác, chúng tôi cho rằng việc pháp luật Bang New South Wales (Australia) quy định bên MTH là cha, mẹ hợp pháp của đứa trẻ từ lúc bắt đầu mang thai cho đến lúc chuyển giao đứa trẻ cho bên nhờ MTH sẽ giải quyết được nhiều vấn đề pháp lý có liên quan như trong thời gian chưa giao trẻ người MTH có thể được hưởng các chế độ chính đáng như thai sản, ốm đau; Các vấn đề liên quan dưới góc độ hình sự như xác định chủ thể của tội Giết hoặc rút bỏ con mới đẻ... Điều này mang tính nhân văn với cả người MTH và đứa trẻ được sinh ra đồng thời cũng phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

*Hai là, đối với việc xác định quan hệ cha, mẹ con trong trường hợp MTH vì mục đích thương mại:* MTH vì mục đích thương mại là hành vi bị nghiêm cấm song trên thực tế những trường hợp này vẫn xảy ra. Vì vậy, khi có tranh chấp về việc xác định quan hệ cha, mẹ, con trong những trường hợp này thì về nguyên tắc thoả thuận đó bị tuyên bố là vô hiệu. Song, vấn đề đặt ra là hậu quả pháp lý của những thoả thuận MTH vô hiệu này sẽ được giải quyết như thế nào. Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Tuy nhiên, tham khảo từ cách thức giải quyết trong Phán quyết số 648 ngày 4 tháng 10 năm 2019 (10-19.053) của Tòa giám đốc thẩm - Hội nghị toàn thể - ECLI: FR: CCASS: 2019: AP00648 của Cộng Hoà Pháp đã đề cập trên, chúng tôi cho rằng, vấn đề này nên được điều chỉnh theo hướng nếu trong trường hợp các chủ thể có những vi phạm quy định về MTH bao gồm cả việc thực hiện MTH vì mục đích thương mại thì cần giải quyết theo hướng đứa trẻ được sinh ra nếu có quan hệ huyết thống với bên nhờ MTH vẫn được xác định là con của vợ chồng để đảm bảo lợi ích tối đa cho

trẻ. Ở góc độ nào đó, phương thức giải quyết này có thể sẽ có mặt trái là các cặp vợ chồng sẽ bất chấp quy định của pháp luật để sinh con nhưng đặt trong “bàn cân” về lợi ích thì quyền lợi hợp pháp của trẻ em theo chúng tôi luôn phải được đặt lên hàng đầu. Trong mọi hoàn cảnh, trẻ em luôn là đối tượng cần được bảo vệ và không thể vì những hành vi trái pháp luật của người lớn mà chúng phải gánh chịu những hệ lụy bất lợi. Do đó, để ngăn chặn sự vi phạm về MTH, quy định của pháp luật phải đủ cứng rắn để các chủ thể dù mong mỏi có con đến đâu cũng không thể vì thế mà vi phạm và coi thường pháp luật, hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thẩm định dẫn đến những hành vi phi pháp.

*Về điều kiện về độ tuổi của người MTH:* Điểm c khoản 3 Điều 95 Luật HN&GD năm 2014 quy định người MTH phải “*ở độ tuổi phù hợp*”. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có bất kỳ quy định nào về việc người phụ nữ MTH đang ở độ tuổi như thế nào được gọi là “*phù hợp*”. Do đó, vấn đề độ tuổi để có thể thực hiện việc MTH nên được quy định cụ thể và cân nhắc trên cơ sở thực tiễn xã hội cũng như kết quả nghiên cứu y học để đảm bảo rằng hành lang pháp lý về MTH vẫn được thiết lập không trở nên quá “khắt khe” và hơn hết vấn đề lợi ích sức khỏe, sự an toàn của người MTH và đặc biệt là sự phát triển toàn diện của thai nhi vẫn được đặt lên hàng đầu. Do vậy quy định độ tuổi phù hợp có ý nghĩa trong việc tăng khả năng thụ thai; tiết kiệm chi phí và hạn chế tổn thương do thất bại cho bên nhờ MTH và quan trọng hơn là đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho người mang thai và trẻ em. Về vấn đề này, pháp luật Bang New South Wales (Australia) quy định rằng độ tuổi của người MTH phải đạt giới hạn tối thiểu là “*người MTH phải ít nhất 25 tuổi khi tham gia vào thỏa thuận về MTH*”<sup>9</sup>. Chúng tôi cho rằng việc quy định về giới hạn độ tuổi tối thiểu đủ điều kiện của người MTH là hết sức cần thiết. Bởi lẽ, nếu người MTH quá trẻ việc MTH này sẽ tác động tiêu cực đến nhiều yếu tố về tâm, sinh lý của người mang thai cũng như có thể gây ra những ảnh hưởng nhất định đối với sự phát triển của đứa trẻ. Mặt khác, quy định về giới hạn độ tuổi tạo ra khung pháp lý rõ ràng cho việc áp dụng pháp luật thay vì quy định chung chung là “*độ tuổi phù hợp*” như pháp luật Việt Nam hiện hành. Đồng thời, quy định về giới hạn độ tuổi sinh đẻ phù hợp không tạo ra những sự xáo trộn về mặt pháp lý vì tính ổn định và bền vững của đặc điểm về sinh học của con người là không thay đổi. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng việc quy định về độ tuổi 25 là khá khắt khe bởi do những điều kiện khác nhau, các cặp vợ chồng hiện nay rất khó có thể tìm được người MTH phù hợp. Vì vậy, chúng tôi cho rằng nên giới hạn độ tuổi nhưng có thể nói rộng khoảng cách từ 20 đến 40 tuổi là phù hợp. Độ tuổi nói trên không phải quá trẻ và cũng không phải quá già để mang thai và sinh con, do đó có thể đảm bảo các vấn đề về sức khỏe và sự an toàn của người MTH cũng như đứa bé được sinh ra.

---

<sup>9</sup> Xem thêm khoản 1 Điều 27 Đạo luật Mang thai hộ năm 2010 của Australia (Surrogacy Act 2010) hiệu lực ngày 7 tháng 6 năm 2011.

“27. Age of birth mother

(1) The birth mother must have been at least 25 years old when she entered into the surrogacy arrangement.”

*Về việc áp dụng chế tài đối với các hành vi vi phạm về MTH:* Mặc dù những vi phạm pháp luật về MTH đã được điều chỉnh trong một số văn bản quy phạm pháp luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị định 82/2020/NĐ – CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã... tạo cơ sở cho việc áp dụng pháp luật để xử lý các hành vi vi phạm của các chủ thể. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng nhiều vấn đề chưa được điều chỉnh như giới thiệu, quảng cáo, vi phạm các nghĩa vụ được quy định của các bên MTH, nhờ MTH và cơ sở y tế. Hiện nay, hoạt động quảng cáo cho việc MTH vì mục đích thương mại tại Việt Nam vẫn xảy ra tương đối phổ biến. Trong khi đó, Nghị định 82/2020/NĐ – CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã mới chỉ dừng lại ở việc quy định biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về sinh con như “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản vì mục đích thương mại, sinh sản vô tính, mang thai hộ vì mục đích thương mại”. Điều này vô hình chung đã tạo nên những khó khăn nhất định cho các cơ quan chức năng trong việc xử lý các hành vi thực hiện việc quảng cáo MTH hiện nay. Vì vậy theo chúng tôi, chế tài được đặt ra trong pháp luật của một số quốc gia như Thái Lan, Australia... rất có giá trị tham khảo. Chẳng hạn tại Điều 10 Đạo luật MTH năm 2010 của bang New South Wales (Australia) quy định: “Nghiêm cấm quảng cáo các thỏa thuận MTH”.<sup>10</sup> Với các quy định rõ ràng về hành vi bị nghiêm cấm như quảng cáo, môi giới... sẽ góp phần nâng cao nhận thức cho người dân; tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý hành vi vi phạm của các cơ quan chức năng là chính xác và đúng pháp luật.

Mặt khác, việc áp dụng các chế tài hình sự đối với các hành vi vi phạm tại Việt Nam cho thấy vẫn còn chưa thực sự đủ mạnh và mang tính răn đe. Điều khoản duy nhất được áp dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật về MTH là Điều 187 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”. Theo đó, khung hình phạt cao nhất được áp dụng là phạt tù từ 1 năm đến 5 năm; phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến

<sup>10</sup> Điều 10 Đạo luật Mang thai hộ năm 2010 của Bang New South Wales (Australia) quy định như sau:

“10. Advertising of surrogacy arrangements prohibited

(1) A person must not publish any advertisement, statement, notice or other material that:

(a) states or implies that a person is willing to enter into, or arrange, a surrogacy arrangement, or; (b) seeks a person willing to act as a birth mother under a surrogacy arrangement, or; (c) states or implies that a person is willing to act as a birth mother under a surrogacy arrangement, or; (d) is intended, or is likely, to induce a person to act as a birth mother under a surrogacy arrangement.

Maximum penalty:

(a) in the case of a commercial surrogacy arrangement—2,500 penalty units in the case of a corporation or 1,000 penalty units or imprisonment for 2 years (or both) in any other case, or; (b) in any other case—200 penalty units in the case of a corporation or 100 penalty units in any other case.”

200.000.000 đồng. Với các thoả thuận nhằm tổ chức MTH vì mục đích thương mại thành công thì người tổ chức có thể nhận được số tiền hàng trăm triệu đồng trong khi đó khung hình phạt được quy định tại Điều 187 BLHS năm 2015 là rất thấp nên chưa có sự tương xứng. Điều này có thể dẫn đến việc các đối tượng có thể bất chấp thực hiện vì nếu trót lọt chúng có thể hưởng mức lợi cao hơn nhiều. Cũng quy định về vấn đề này, pháp luật Ấn Độ quy định mức xử lý hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật về MTH vì mục đích thương mại là khá cao. Theo đó, “những trường hợp vi phạm sẽ chịu án tù ít nhất 5 năm và mức phạt tiền tương đương 15.000 USD” [17]. Chúng tôi cho rằng, để ngăn chặn hiệu quả các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về MTH trên thực tế thì khi có điều kiện sửa đổi, bổ sung, pháp luật Việt Nam nên nâng mức xử phạt lên tương ứng như quy định của pháp luật Ấn Độ hiện hành là phù hợp.

### 3. Kết luận

Như vậy, từ sự đánh giá về quan điểm lập pháp và quy định của pháp luật tại một số quốc gia điển hình đại diện cho các nhóm quan điểm khác nhau về MTH trong giai đoạn gần đây có thể nhận thấy rằng đây là một trong những vấn đề được các nhà lập pháp khá quan tâm. Ở mỗi một quốc gia khác nhau, Chính phủ các nước có các biện pháp khác nhau để bảo vệ cho quan điểm lập pháp của mình. Quan điểm về MTH đã và đang được mỗi quốc gia tiếp cận theo những cách thức khác nhau nhưng cùng có một mục tiêu chung là xây dựng pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, quyền con người. Điều này cho thấy, dưới góc độ pháp lý, MTH thực sự là một vấn đề có tính phức tạp, nhạy cảm cao.

Ở Việt Nam, quy định về MTH vì mục đích nhân đạo là rất mới. Trải qua hơn 5 năm thực hiện, những quy định này đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật này. Tuy nhiên, chính vì đây là một trong những quan hệ pháp luật mới chưa có kinh nghiệm thực tiễn nên cũng dễ hiểu khi việc điều chỉnh vấn đề này luôn được cân nhắc và cẩn trọng. Do đó, việc đánh giá và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia trên thế giới là rất cần thiết. Mỗi nhóm nước đại diện cho các quan điểm lập pháp khác nhau đều cung cấp những góc nhìn quý giá trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo định hướng phù hợp. Chẳng hạn, quan điểm lập pháp của các quốc gia hoàn toàn nghiêm cấm MTH cho thấy những kinh nghiệm có thể tham khảo về phương thức giải quyết các hậu quả pháp lý đối với các thoả thuận MTH vi phạm quy định của pháp luật, đặc biệt là việc xác định quan hệ cha, mẹ, con. Nhóm quốc gia chỉ thừa nhận MTH vì mục đích nhân đạo cung cấp những kinh nghiệm lập pháp quan trọng trong việc điều chỉnh các quy định về điều kiện, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể... từ đó tạo cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam. Thậm chí, ngay cả những quốc gia cho phép MTH vì mục đích thương mại cũng cho thấy những vấn đề pháp lý và các nguy cơ hiện hữu mà họ phải đối mặt để từ đó có thể cân nhắc trong việc mở rộng hay thu hẹp các quy định về MTH ở Việt Nam hiện nay. Xuất phát từ những phân tích, đánh giá trên, chúng tôi nhận thấy rằng, việc xây dựng pháp luật về MTH vì

mục đích nhân đạo tại Việt Nam về cơ bản đã bảo vệ được quyền lợi chính đáng của các chủ thể song bên cạnh đó vẫn cần phải có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của các quy phạm pháp luật về vấn đề này và tránh các nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích chính đáng của cá nhân, gia đình và xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Assemblée Nationale, *Rapport D'information Déposé en application de l'article 145 du Règlement Par la mission D'information sur la révision de la loi relative à la bioéthique*.
2. [http://www.assemblee-nationale.fr/15/rap-info/i1572.asp?fbclid=IwAR3f47Ma6baRlBRGteKbDVGzIO7or3wyTiWdNR3HyoBDBKvA\\_AxZNFn4go8#P771\\_211150](http://www.assemblee-nationale.fr/15/rap-info/i1572.asp?fbclid=IwAR3f47Ma6baRlBRGteKbDVGzIO7or3wyTiWdNR3HyoBDBKvA_AxZNFn4go8#P771_211150)
3. Anan Tapiromkul, (2018), "Legal problems on commercial surrogacy in Thailand under the protection of children born from assisted reproductive technologies act, B.E 2588", Master of Laws Program in Business Laws, Faculty of Law, Thammasat University.
4. <https://so05.tci-thaijo.org/index.php/TBLJ/article/view/111712>
5. Nguyễn Hải An, Nguyễn Thị Thu Thủy, *Mang thai hộ theo pháp luật Việt Nam*, truy cập ngày 10/10/2018.
6. <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/mang-thai-ho-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-viet-nam>.
7. Bộ Tư pháp, *Kinh nghiệm quốc tế về một số vấn đề lớn được quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi)*, Hồ sơ dự án Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Tr.8
8. Bộ luật Dân sự Cộng hoà Pháp
9. <https://www.legifrance.gouv.fr/affichCodeArticle.do?idArticle=LEGIARTI000006419302&cidTexte=LEGITEXT000006070721&dateTexte=19940730>
10. Christa Randzio – Plath, *Vấn đề mang thai hộ ở Đức – Các quy định và luận cứ*, Tài liệu Tọa đàm "Pháp luật Việt Nam và Liên minh Châu Âu", Tr.1.
11. Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế, *Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo*, truy cập ngày 10/10/2014. [https://www.moh.gov.vn/che-do-chinh-sach-linh-vuc-y-te/-/asset\\_publisher/5uVUOOCXODjt/content/mang-thai-ho-vi-muc-dich-nhan-dao](https://www.moh.gov.vn/che-do-chinh-sach-linh-vuc-y-te/-/asset_publisher/5uVUOOCXODjt/content/mang-thai-ho-vi-muc-dich-nhan-dao)
12. Đạo luật Mang thai hộ năm 2010 của Bang New South Wales (Australia) hiệu lực ngày 7 tháng 6 năm 2011.
13. <https://www.legislation.nsw.gov.au/view/html/inforce/current/act-2010-102>
14. Đạo luật Bảo vệ trẻ em được sinh từ kỹ thuật hỗ trợ sinh sản năm 2015 của Thái Lan
15. [http://law.msociety.go.th/law2016/law/download\\_by\\_name/709?filename=20151120\\_14\\_00\\_17\\_5592.pdf](http://law.msociety.go.th/law2016/law/download_by_name/709?filename=20151120_14_00_17_5592.pdf)

16. Janys M Scott QC (2010), *A brief guide to who is a parent and parental orders under the human fertilisation and embryology Act 2008*, pp.2 – 3.
17. <https://www.westwateradvocates.com/wp-content/uploads/2015/01/Parents-and-Parental-Orders-Under-The-Human-Fertilisation-and-Embryology-Acto-2008.pdf>
18. Nguyễn Phương Lan, (2019), *Những yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật điều chỉnh việc mang thai hộ*, Kỷ yếu hội thảo “Mang thai hộ và những vấn đề phát sinh”, Trường Đại học luật Hà Nội, Tr.15
19. Vân Sơn, “Luật MTH dưới góc nhìn của chuyên gia y tế”, truy cập ngày 22/9/2018 <https://dantri.com.vn/suc-khoe/luat-mang-thai-ho-duoi-goc-nhin-cua-chuyen-gia-y-te-1427163954.htm>,
20. Somshekhar Sharma, Vinod Kumar, Rajesh Chandra Sharma, “*Review of surrogacy laws in India and abroad*”, Department of Forensic Medicine and Toxicology, Shri Ram MurtiSmarak Institute of Medical Sciences, Bareilly, Uttar Pradesh. Department of Physiology, 2Rajshree Medical College, Bareilly, Uttar Pradesh, India.
21. <https://iau.edu.lc/6352/comparative-review-of-surrogacy-laws-in-india-and-abroad/>
22. Phán quyết số 648 ngày 4 tháng 10 năm 2019 (10-19.053) của Tòa giám đốc thẩm Pháp - Hội nghị toàn thể - ECLI: FR: CCASS: 2019: AP00648. [https://www.courdecassation.fr/jurisprudence\\_2/assemblee\\_pleniere\\_22/648\\_4\\_43606.html](https://www.courdecassation.fr/jurisprudence_2/assemblee_pleniere_22/648_4_43606.html)
23. <https://www.newlifeukraine.com/important-things-to-know-about-surrogacy-in-ukraine/>
24. [https://www.prsindia.org/billtrack/surrogacy-regulation-bill-2019#:~:text=The%20Surrogacy%20\(Regulation\)%20Bill%2C%202019%20was%20introduced%20by%20the,Sabha%20on%20July%2015%2C%202019.&text=Regulation%20of%20surrogacy%3A%20The%20Bill,surrogacy%2C%20but%20allows%20altruistic%20surrogacy.](https://www.prsindia.org/billtrack/surrogacy-regulation-bill-2019#:~:text=The%20Surrogacy%20(Regulation)%20Bill%2C%202019%20was%20introduced%20by%20the,Sabha%20on%20July%2015%2C%202019.&text=Regulation%20of%20surrogacy%3A%20The%20Bill,surrogacy%2C%20but%20allows%20altruistic%20surrogacy.)
25. Thanatkorn Pokinkornpong; Paninee Gitpokha; Dr. Wanwapa Moungtam, *Mang thai hộ theo Đạo luật về bảo vệ trẻ em sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản y tế*, Tr.4
26. <https://app.gs.kku.ac.th/gs/th/publicationfile/item/19th-ngrc-2018/HMP8/HMP8.pdf>
27. Tòa án về quyền con người Châu Âu, *Gestational surrogacy*, truy cập ngày 19/1/2017.
28. [https://www.echr.coe.int/Documents/FS\\_Surrogacy\\_ENG.pdf](https://www.echr.coe.int/Documents/FS_Surrogacy_ENG.pdf)